

Số: 89/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 2547/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05/11/2024 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy P, sinh năm: 1981

Số CCCD: 0931 8100 5164, cấp ngày: 24/10/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1981

CCCD số: 0830 8101 1679, cấp ngày 02/12/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Số A T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Số A Tỉnh lộ 43, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 36 Quyển số 01 ngày 21/06/2010 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang cấp cho chị Lê Thị Thúy P và anh Nguyễn Quốc V.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy P và anh Nguyễn Quốc V thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Thúy P và anh Nguyễn Quốc V cùng xác nhận anh, chị có một con chung tên Nguyễn Lê Mai P1 (giới tính: nữ), sinh ngày 10/10/2012. Hai bên thống nhất giao cho chị Lê Thị Thúy P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Lê Mai P1, sinh ngày 10/10/2012. Anh Nguyễn Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận tiền thực hiện trực tiếp dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Chị Lê Thị Thúy P và anh Nguyễn Quốc V cùng xác nhận anh, chị không có.

- Nợ chung: Chị Lê Thị Thúy P và anh Nguyễn Quốc V cùng xác nhận anh, chị không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Lê Thị Thúy P tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Thúy P đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0045000 ngày 05/11/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa